

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HC-PT
Ngày: 18 - 4 - 2019
V/v khiếu kiện: Quyết định hành
chính .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 417/2018/TLPT-HC ngày 20 tháng 8 năm 2018 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC- ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 417/2018/QĐ- PT ngày 05 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 435/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 328/2019/QĐ- PT ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: 12-13A đường H, Khóm 1, Phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật bà Trần Thị N, sinh năm 1961, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ông Tô Thiên P, (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018 có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh C. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tiến H1, chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh C.

Địa chỉ: Số 02 H, Phường 5, thành phố C (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh C:

1. Ông Huỳnh Thanh D, chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (Xin vắng mặt).

2. Ông Lê Văn M, chức vụ Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1, đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Thế G, chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Số 07 đường L, Phường 7, thành phố C (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn - Tập đoàn H2, đại diện theo pháp luật ông Phan Thanh H3, chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: Số 155 đường L1, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo Công ty Cổ phần T là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Công ty Cổ phần T trình bày: Ngày 13/02/2015 Công ty Cổ phần T (gọi tắt là Công ty T) được UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C và giao cho Công ty Cổ phần T thực hiện dự án “Khu đô thị Thiên Phong” giai đoạn 1. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, Công ty

Cổ phần T đã thực hiện các thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng một số cơ sở hạ tầng cần thiết để phục vụ dự án. Tuy nhiên, phía UBND tỉnh C và các đơn vị liên quan không hỗ trợ giúp đỡ, không chịu giao đất dẫn đến chậm tiến độ và vướng mắc một số vấn đề trong việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng.

Ngày 09/01/2017 UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh C và không tiếp tục giao đất cho Công ty Cổ phần T. Trong khi đó Công ty Cổ phần T đã nhận chuyển nhượng đất của Công ty TNHH H2, thu hồi một phần đất của các hộ dân và bồi thường một phần dự án, diện tích Công ty Cổ phần T thu hồi không đủ thực hiện dự án, chi phí đã bỏ ra thực hiện quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án nhưng UBND tỉnh không chấp nhận hoàn lại mà chờ đến khi có nhà đầu tư khác làm gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần T.

Nay Công ty Cổ phần T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Cà Mau.

Người bị kiện UBND tỉnh C trình bày: Thực hiện chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh C về việc cung cấp thông tin trong vụ kiện đối với Công ty Cổ phần T cho Tòa án, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh C có Báo cáo số 52/BC-STNMT ngày 24/01/2018 như sau: Chủ tịch UBND tỉnh C đồng ý cho Công ty Cổ phần T làm chủ đầu tư dự án khu đô thị mới tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C. Trong quá trình thực hiện dự án Công ty Cổ phần T không thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án dẫn đến tiến độ kéo dài, gây bức xúc đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Ngày 13/02/2015 UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc giao đất, cho thuê đất cho Công ty Cổ phần T. Ngày 17/11/2016 Công ty Cổ phần T có tờ trình xin giao lại dự án để tỉnh lựa chọn nhà đầu tư khác có năng lực thực hiện. Ngày 20/12/2016 UBND tỉnh thu hồi chủ trương đầu tư dự án khu đô thị mới Thiên Phong. Ngày 09/01/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T, kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 cho rằng không liên quan đến vụ án và xin từ chối tham gia tố tụng.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn-Tập đoàn H2 có đơn xin vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T.

Tại Bản án hành chính số 07/2018/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần Phát triển nhà M1 tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2018, Công ty Cổ phần T kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tô Thiên P đại diện cho Công ty Cổ phần T vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của Công ty Cổ phần T:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm: Bản án số 07/2018/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C là Quyết định hành chính quản lý Nhà nước về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32, khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần T đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T.

[2.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C và các Quyết định hành chính có liên quan: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T, Công văn 8817/UBND-NNTN ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh C về việc thực hiện dự án khu đô thị mới Thiên Phong tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật

[2.2] Về nội dung:

Ngày 02/8/2007 Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Công văn số 2666/UBND đồng ý chủ trương để DNTN T (nay là Công ty Cổ phần T) làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Thiên Phong tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C.

Công ty Cổ phần T xin mở rộng dự án.

Ngày 18/12/2013 UBND tỉnh C ban hành Công Văn số 6566/UBND-NĐ chấp thuận đưa Dự án Bệnh viện kỹ thuật cao nghỉ dưỡng Thiên Phong vào Dự án xây dựng khu đô thị mới tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C do Công ty Cổ phần T làm chủ đầu tư dự án.

Ngày 13/02/2015 UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc thu hồi 39.743,8 m² đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T để thực hiện dự án Khu đô thị mới Thiên Phong với diện tích 46.399,1 m² (bao gồm 39.743,8 m² đất thu hồi nêu trên và 6.655,9 m² đất giao thông thủy lợi do UBND Phường 1 quản lý) tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần T không triển khai thực hiện dự án do không đủ năng lực để thực hiện.

Công ty Cổ phần T đã có tờ trình ngày 17/11/2016 đề nghị chuyển dự án trên cho tỉnh để lựa chọn nhà đầu tư khác đủ năng lực thực hiện, đồng thời xem xét hoàn trả các khoản chi phí mà Công ty Cổ phần T đã đầu tư.

Mặc khác, theo kiểm tra của Sở, ngành chức năng trong quá trình thực hiện dự án Công ty Cổ phần T không thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án dẫn đến tiến độ kéo dài, gây bức xúc đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Công ty Cổ phần T đăng ký vốn điều lệ không đúng và cung cấp thông tin không chính xác cho Bộ Tài Nguyên và Môi trường về số tiền chi trả bồi thường.

Theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư số: 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, quy định "*Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật này*" dự án đầu tư trên bị chấm dứt hoạt động.

Đồng thời, theo quy định tại d khoản 3 Điều 25 thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý, đầu tư phát triển đô thị quy định "Nhóm các dự án phải dừng: các dự án không giải phóng được mặt bằng, dự án có chức năng không phù hợp quy hoạch đô thị được duyệt; dự án thực hiện chậm tiến độ phải bị xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai và bất động sản" thì dự án trên thuộc nhóm phải dừng.

Ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh C có Công văn 8817/UBND-NNTN về việc thực hiện dự án khu đô thị mới Thiên Phong tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C, thu hồi chủ trương đầu tư dự án khu đô thị mới Thiên Phong tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C do Công ty Cổ phần T làm chủ đầu tư như kiến nghị của

Công ty Cổ phần T tại tờ trình ngày 17/11/2016 và ý kiến đề xuất của Sở, ngành chức năng. Từ đó, Sở Tài Nguyên và Môi trường đã tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Cà Mau. Như vậy, việc ban hành số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 tại Khóm 5 Phường 1 thành phố C và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T và văn bản hành chính có liên quan là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với chi phí thực hiện dự án phía Công ty Cổ phần T đặt ra thấy rằng, tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C không có điều chỉnh nội dung này, hơn nữa tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Công ty Cổ phần T chỉ yêu cầu được tiếp tục thực hiện dự án nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ.

Căn cứ Khoản 5 Điều 41 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật đầu tư quy định:

"5. Sau khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động, việc thanh lý dự án đầu tư thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản;

b) Đối với dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Trong quá trình thanh lý dự án đầu tư, nếu nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản thì việc thanh lý dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản tổ chức kinh tế."

nên yêu cầu của Công ty Cổ phần T không có cơ sở xem xét.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần T kháng cáo nhưng không đưa ra được các tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí: Công ty Cổ phần T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Bác kháng cáo của Công ty Cổ phần T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh C về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Phát triển nhà M1 tại khóm 5 phường 1 thành phố C và giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần T.

[2] *Về án phí hành chính sơ thẩm:* Công ty Cổ phần T phải chịu 300.000 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền Công ty Cổ phần T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 09/01/2018 tại Biên lai thu số 001241 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Cổ phần T phải chịu 300.000 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền Công ty Cổ phần T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 00097 ngày 04/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu,

Đinh Ngọc Thu Hương

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh Đặng Văn Ý

Đinh Ngọc Thu Hương